

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI ĐĂNG GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI ĐĂNG GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109758578

3. Ngày thành lập: 30/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 Dãy C1, Khu Phố 7 Đường Phùng Hưng, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989452907

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
2.	Quảng cáo	7310
3.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
4.	Phá dỡ	4311
5.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
8.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc	7110
9.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
10.	Xây dựng nhà không để ở	4102
11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
13.	Xây dựng công trình điện	4221
14.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

20.	Vận tải đường ống	4940
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
27.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4651
28.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4652
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4653
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4659
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4663
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4669
33.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
34.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
35.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
36.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
39.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
40.	Hoạt động tư vấn quản lý (Loại trừ tư vấn phát luật, thuế tài chính)	7020
41.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4752
44.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4761

45.	Bán lẻ bằng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4762
46.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4763
47.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4764
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4773
49.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
50.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
51.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
52.	Đại lý du lịch	7911
53.	Điều hành tua du lịch	7912
54.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
55.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4641
56.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4649
57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4759
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh)	8299
59.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
60.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản	6820
61.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4690

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ TRANG	P1804 CC HVQY, Tổ dân phố 7, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	28.500	285.000.000	15,000	0381870050 37	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	28.500	285.000.000	15,000		
2	LƯƠNG XUÂN BIÊN	P1804 CC HVQY, Tổ dân phố 7, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	152.000	1.520.000.000	80,000	0380870062 35	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	152.000	1.520.000.000	80,000		

3	LƯƠNG XUÂN NAM	Thôn 1, Xã Hoằng Thành, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	171883726
			Cổ phần phổ thông	9.500	95.000.000	5,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	9.500	95.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG XUÂN BIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/07/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038087006235

Ngày cấp: 19/05/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: P1804 CC HVQY, Tổ dân phố 7, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P1804 CC HVQY, Tổ dân phố 7, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội